

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 09/8/2017

Về việc: **Kiến xin ly hôn**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng: Thư ký toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST – HNGĐ ngày 08 háng 6 năm 2017. Về việc: **Kiến xin ly hôn** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX – ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Tiến D, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Đã bị Toà án nhân dân huyện B tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật) – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Đoàn Thị T trình bày:

Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã kết hôn với anh Lê Tiến D, sinh năm 1973 trên cơ sở tự nguyện, đến nay đã hơn 12 năm, sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với gia đình bố, mẹ anh D được 07 năm, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xung đột lẫn nhau, nguyên nhân do điều kiện kinh tế khó khăn, anh D thường xuyên gây gỗ, đánh đập vợ con, nên chị T bỏ nhà ra đi một thời gian rồi trở về vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, tiếp đến khoảng tháng 6/2011 anh D lại bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không hề có tin tức địa chỉ gì, chị và gia đình nội, ngoại đã tìm kiếm khắp nơi, nhưng không có kết quả. Hiện nay chị T không biết anh D đang làm gì, ở đâu. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp

pháp của mình, chị làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tuyên bố anh Lê Tiến D mất tích. Sau khi đã tiến hành các thủ tục tố tụng tìm kiếm anh D do pháp luật quy định nhưng không có kết quả, ngày 22/5/2017 Toà án nhân dân huyện B đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 14/2017/QĐVDS – ST “Tuyên bố anh Lê Tiến D hiện nay mất tích” và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Sau đó chị Đoàn Thị T tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh Lê Tiến D và được Toà án nhân dân huyện B thụ lý để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Lê Quốc K, sinh ngày 08/11/2004, Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 20/5/2007 và Lê Thị Lan M, sinh ngày 18/4/2011, hiện tại các con đang ở với chị, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Đoàn Thị T và anh Lê Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/01/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do hai vợ chồng sau khi cưới về chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện kinh tế khó khăn, nên anh D thường xuyên gây gổ, đánh đập vợ con, nên chị T bỏ nhà ra đi một thời gian rồi trở về vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, tiếp đến khoảng tháng 6/2011 anh D lại bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không hề có tin tức địa chỉ gì, nên chị Đoàn Thị T đã yêu cầu Toà án tuyên bố anh Lê Tiến D mất tích được Toà án chấp nhận và ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 14/2017/QĐVDS – ST “Tuyên bố anh Lê Tiến D hiện nay mất tích” đã có hiệu lực pháp luật. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chị Đoàn Thị T làm đơn xin ly hôn anh Lê Tiến D, Hội đồng xét xử thấy rằng thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh D đang mất tích, theo quy định của pháp luật yêu cầu này của chị Đoàn Thị T là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận để xử cho chị T được ly hôn anh D.

Về con chung: Theo yêu cầu của chị T và nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao ba con chung tên là Lê Quốc K, sinh ngày 08/11/2004, Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 20/5/2007 và Lê Thị Lan M, sinh ngày 18/4/2011 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, nên miễn xét

Về án phí vụ kiện: Chị Đoàn Thị T phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Lê Tiến D.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên là Lê Quốc K, sinh ngày 08/11/2004, Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 20/5/2007 và Lê Thị Lan M, sinh ngày 18/4/2011 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không có, nên miễn xét

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Đoàn Thị T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0002503 ngày 08/6/2017, chị Đoàn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người đó cư trú để đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã T;
- Niêm yết bản án tại UBND xã T
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng

